

Số: 420/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 14 tháng 05 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Căn hộ 5 chung cư H, số 1 đường H, tổ 4 khu phố 4, Phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Hoàng Mỹ Thanh T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 39 đường N, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Nguyễn Công Đ và chị Hoàng Mỹ Thanh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 18/12/2019 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/5/2020, anh Đ và chị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, anh Đức và chị Trúc không có con chung; thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy anh Nguyễn Công Đ và chị Hoàng Mỹ Thanh T thật sự tự nguyện ly hôn, về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, con chung: không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Nguyễn Công Đ và chị Hoàng Mỹ Thanh T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 58, ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực).

Về con chung: Không có, nên Tòa án không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đ phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 150.000 đồng, chị T phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0025422 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh Đ và chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp, TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Trang